

Số: 145/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2026/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Trần Minh P, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quân hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Minh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 09.10.2023 cho chị Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quốc T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P cho cháu Nguyễn Thanh T1 mỗi tháng là 1.000.000 đồng thi hành từ ngày 29/4/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh T1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000399 ngày 03/4/2026 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La. Anh Nguyễn Quốc T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La (Đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn.

THẨM PHÁN

Lương Long Bình

Số: 190/TB-TA

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả xét xử vụ việc về hộ tịch

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La thông báo cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc về xin ly hôn như sau:

Tại quyết định số 146/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Trần Minh P, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Sơn La.

(Chị Phạm Thị N và anh Vũ Ngọc B đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2024 tại Ủy ban nhân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là phường M, tỉnh Sơn La)).

Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị N và anh Vũ Ngọc B.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La thông báo cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Sơn La, được biết để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Long Bình

Số: 139/QĐ-CA

Sơn la, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG NGỒI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 139/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Về việc: Xin ly hôn giữa;

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T2, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang N1, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phân công những người có tên dưới đây tham gia tiến hành tố tụng để giải quyết vụ việc nêu trên.

- Thẩm phán: Ông Lương Long B1.

- Thư ký Toà án: Ông Đào Công Dương.

Điều 2: Các ông, bà có tên nêu trên chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- Lưu hồ sơ.

CHÁNH ÁN

Lương Long Bình

Số: 139/TB-TA

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI

Kính gửi: Chị Phạm Thị Thu Trang, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố Pa Khen, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La, là nguyên đơn.

Anh Phạm Quang Ngọc, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố Pa Khen, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La, là bị đơn.

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự; Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2026.

Có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La (Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La).

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải liên quan đến toàn bộ nội dung vụ án.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Long Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 10 tháng 3 năm 2026.

KHU VỰC 6 - SƠN LA

Số:...../GXN-TA

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHỞI KIỆN**

Kính gửi: Chị Trần Thị Hằng, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La nhận được đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 02 năm 2026 của chị Trần Thị Hằng nộp trực tiếp ngày 10 tháng 03 năm 2026. Về việc yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp xin ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hằng và anh Lê Văn Dũng, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La, sẽ tiến hành xem xét đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Nh trên;
- Lu hồ sơ vụ án.

P CHÁNH ÁN

Tăng Thị Hải Oanh

